

Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Châu H, sinh ngày 08/02/1981, số định danh cá nhân 037081004225; địa chỉ: Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 25/02/1992, số định danh cá nhân 064192000907; địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Châu H và chị Bùi Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Bùi Châu H và chị Bùi Thị Thanh T thống nhất giao con chung cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 06/4/2024 cho chị Bùi Thị Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Châu H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Bùi Tuấn K mỗi tháng 4.000.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ vào ngày 15

hàng tháng, bắt đầu từ ngày 12/12/2025 cho đến khi con thành niên và tự lập được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Trường hợp anh Bùi Châu H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Bùi Thị Thanh T cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Bùi Châu H còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Châu H và chị Bùi Thị Thanh T thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Các đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng, mỗi đương sự phải chịu 75.000 đồng. Anh H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Châu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm, tất cả được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà anh Bùi Châu H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006035 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 – Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Gia Lai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Nay Lu Vinh

